BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2290 /QĐ-ĐHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận nghiên cứu sinh nhập học kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2026 - đợt 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 05 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-ĐHCN ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-ĐHCN ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2026 - đợt 1;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 56 nghiên cứu sinh nhập học kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2026 - đợt 1 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh *(danh sách kèm theo).*

Điều 2. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Quy định về đào tạo trình độ Tiến sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTQT&SĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Phan Hồng Hải

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH NHẬP HỌC
KỲ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025 - ĐỢT 2

Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-ĐHCN ngày 28 tháng 1 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	Ngành
Ngành Công nghệ thực phẩm							
1	26004091	Hồ Bảo	Ngọc	Nam	27/07/1999	NCSTP10A	Công nghệ Thực phẩm
Ngành Hóa phân tích							
1	26003111	Vũ Thị	Hoa	Nữ	21/12/1988	NCSHOPT10A	Hóa phân tích
Ngành Kế toán							
1	26004321	Huỳnh Huy	Hạnh	Nam	15/01/1982	NCSKT10A	Kế toán
2	26004351	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	Nữ	13/09/1983	NCSKT10A	Kế toán
3	26003591	Nguyễn Thị Như	Hương	Nữ	25/11/1985	NCSKT10A	Kế toán
4	26003061	Lê Thị Mỹ	Nguyệt	Nữ	02/08/1987	NCSKT10A	Kế toán
5	26002671	Lê Hoàng	Phương	Nam	10/07/1976	NCSKT10A	Kế toán
6	26003881	Lê Thị Ngân	Tranh	Nữ	07/10/1998	NCSKT10A	Kế toán
Ngành Khoa học máy tính							
1	26002621	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	10/08/1985	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
2	26003151	Nguyễn Kiên	Cường	Nam	16/04/1979	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
3	26003101	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	04/12/1991	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
4	26002951	Nguyễn Thị Vị	Hài	Nữ	17/06/1975	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
5	26003321	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	17/10/1985	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
6	26002801	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	01/01/1982	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
7	26002991	Lý Thiên	Trang	Nữ	14/02/1979	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
8	26003641	Nguyễn Dương Kim	Vỹ	Nữ	16/07/1998	NCSKHMT10A	Khoa học máy tính
Ngành Kỹ thuật cơ khí							
1	26002891	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	17/11/1981	NCSCK10A	Kỹ thuật Cơ khí
2	26003911	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	08/08/1983	NCSCK10A	Kỹ thuật Cơ khí
3	26003231	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	30/06/1984	NCSCK10A	Kỹ thuật Cơ khí
Ngành Kỹ thuật điện							
1	26003571	Trần Minh	Đức	Nam	25/05/1997	NCSDI10A	Kỹ thuật điện

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	Ngành
2	26003631	Lê Tống Tân	Hòa	Nam	07/08/2001	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
3	26003181	Đỗ Trung	Kiên	Nam	17/03/2001	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
4	26003221	Nguyễn Duy	Nam	Nam	08/12/1991	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
5	26003781	Lê Minh	Tân	Nam	29/11/1990	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
6	26002211	Trần Minh	Tấn	Nam	29/04/2001	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
7	26004461	Võ Ngọc Huyền	Trâm	Nữ	25/01/2001	NCSDI10A	Kỹ thuật điện
Ngành Kỹ thuật điện tử							
1	26003361	Nguyễn Duy	Khanh	Nam	25/11/1988	NCSDT10A	Kỹ thuật điện tử
2	26002101	Võ Thị Hằng	Uyên	Nữ	15/08/1978	NCSDT10A	Kỹ thuật điện tử
Ngành Kỹ thuật hóa học							
1	26003011	Phùng Thị Cẩm	Loan	Nữ	06/01/1981	NCSHO10A	Kỹ thuật hóa học
2	26002201	Võ Hạo	Nhiên	Nam	12/12/1996	NCSHO10A	Kỹ thuật hóa học
3	26002931	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	20/10/1988	NCSHO10A	Kỹ thuật hóa học
Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường							
1	26003241	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	05/03/1987	NCSQLMT10A	Quản lý tài nguyên và môi trường
2	26004001	Nguyễn Huỳnh Ánh	Tuyết	Nữ	22/09/1984	NCSQLMT10A	Quản lý tài nguyên và môi trường
3	26004101	Châu Ngọc Cẩm	Vân	Nữ	25/05/1984	NCSQLMT10A	Quản lý tài nguyên và môi trường
Ngành Quản trị kinh doanh							
1	26004141	Lương Thị Hồng	Cẩm	Nữ	22/03/1990	NCSQT10A	Quản trị Kinh doanh
2	26004291	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	06/02/1980	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
3	26002491	Nguyễn Thanh	Hiền	Nam	16/04/1977	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
4	26003991	Đặng Thu	Hương	Nữ	10/07/1981	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
5	26004381	Nguyễn Liên	Hương	Nữ	18/04/1977	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
6	26003211	Giao Thị Phương	Lan	Nữ	30/07/1991	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
7	26002651	Nguyễn Duy	Minh	Nam	20/03/1979	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
8	26002461	Nguyễn Lê Hà Thanh	Na	Nữ	25/03/1985	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
9	26004311	Hồ Lan	Ngọc	Nữ	02/05/1988	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
10	26002281	Đồng Minh	Nhì	Nam	05/01/1986	NCSQT10A	Quản trị Kinh doanh
11	26002361	Vũ Văn	Sĩ	Nam	09/09/1984	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
12	26002261	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	11/04/1988	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Lớp	Ngành
13	26004171	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	04/08/1979	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
14	26002581	Trần Thị Thanh	Thuyền	Nữ	20/05/1986	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
15	26003981	Nguyễn Thị Kim	Tiền	Nữ	17/03/1998	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
16	26002911	Phan Thị Thu	Trang	Nữ	10/06/1984	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
17	26002481	Trần Thị Bích	Tuyền	Nữ	19/12/1987	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
18	26002291	Nguyễn Thị Thúy	Việt	Nữ	04/04/1983	NCSQT10A	Quản trị kinh doanh
Ngành Tài chính ngân hàng							
1	26002821	Trương Thị Hoài	Thơ	Nữ	26/06/1991	NCSTCNH10A	Tài chính ngân hàng
2	26002341	Trần Nguyễn Bích	Thy	Nữ	26/02/2001	NCSTCNH10A	Tài chính ngân hàng
3	26004081	Phan Minh	Xuân	Nam	13/10/1981	NCSTCNH10A	Tài chính ngân hàng
4	26003501	Nguyễn Tài	Yên	Nam	02/04/1986	NCSTCNH10A	Tài chính ngân hàng

(Danh sách có 56 nghiên cứu sinh)